TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LƯƠNG SƠN** **TỈNH HOÀ BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HNGĐ-ST
Ngày 16/4/2019
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN - HOÀ BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Kim Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Đặng Hữu Chiến

2. Ông: Hoàng Thị Huyền

Thư ký phiên toà: Ông Kiều Quang Dự - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lương Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hươnng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 200/2018/TLST - HNGĐ, ngày 11 tháng 12 năm 2018, về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST - HNGĐ, ngày 18 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P.H, sinh năm 1984

Địa chỉ: Xóm M, xã D, Thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Hách Giang P, sinh năm 1985

Địa chỉ: Tiểu khu T, Thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 05/12/2018 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị P.H trình bày và yêu cầu như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P.H và anh Hách Giang P tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 02/11/2012, tại Ủy ban nhân dân xã D, Thành phố

H, tỉnh Hòa Bình. Sau kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2013. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Hách Giang P, ham chơi cờ bạc, lô đề và mang xe máy của chị đi cầm cố, nhiều lần vợ chồng xảy ra cãi vã, anh P chửi bới xúc phạm chị, vợ chồng không còn tôn trọng nhau, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, căng thẳng. Chị H và anh P sống ly thân từ tháng 12/2016, chị thấy hôn nhân không có hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không khắc phục được, vợ chồng đã sống ly thân, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Hách Giang P.

- Về con chung: Chị H và anh P có 01 con chung Hách Minh K, sinh ngày 04/9/2013, sau ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi con, chị H chưa yêu cầu anh Hách Giang P cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản ý kiến đề ngày 25/12/2018 và đơn đề nghị giải quyết vắng mặt đề ngày 25/12/2018, anh Hách Giang P trình bày về mâu thuẫn vợ chồng; Con chung; Tài sản chung và công nợ như ý kiến của chị H và có ý kiến như sau:

- Quan hệ hôn nhân: Anh Hách Giang P đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị Nguyễn Thị P.H được ly hôn.

- Con chung: Hách Minh K, sinh ngày 04/9/2013, sau ly hôn anh Hách Giang P đồng ý chị Nguyễn Thị P.H là người trực tiếp nuôi con.

- Tài sản, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù anh P có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt anh nhưng để đảm bảo thực hiện nguyên tắc hòa giải theo quy định tại Điều 54 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 10 BLTTDS năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành thủ tục tống đạt các giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh P theo quy định. Phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ngày 15/3/2019, anh P vắng mặt nên không hòa giải được. Ngày 17/3/2019 chị Nguyễn Thị P.H có đơn xin không hòa giải, lý do vợ chồng anh chị đã mâu thẫu trầm trọng, anh Hách Giang P vắng mặt, chị đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật cho chị được ly hôn anh Hách Giang P.

Tại phiên Tòa phần tranh luận chị Nguyễn Thị P.H vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu trên, chị không có ý kiến, yêu cầu giải quyết thêm vấn đề nào khác.

* Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tung: Việc tuân theo pháp luật Tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết

vụ án kể từ khi thụ lý đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị P.H, xử cho chị H được ly hôn anh Hách Giang P; Về con chung: giao cháu Hách Minh K, sinh ngày 04/9/2013 cho chị Nguyễn Thị P.H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H chưa yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con nên anh P chưa phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, công nợ: Không có không, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về án phí chị Nguyễn Thị P.H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn và nuôi con, bị đơn là anh Hách Giang P hiện đang cư trú tại Tiểu khu T, Thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Bị đơn là anh Hách Giang P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng lần thứ hai vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt anh Hách Giang P.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị P.H và anh Hách Giang P tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 02/11/2012, tại Ủy ban nhân dân xã D, Thành phố H, như vậy anh chị là vợ chồng hợp pháp theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Sau kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2013 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm sống, do anh P hay lô dề, cờ bạc, thường xuyên xúc phạm chị H, mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị ngày càng trầm trọng anh, chị sống ly thân từ tháng 12 năm 2016. Trong thời gian sống ly thân, anh chị cũng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh P là trầm trọng, vợ chồng không thương yêu tôn trọng nhau, anh P có hành xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm của chị H, mục đích hôn nhân giữa anh, chị không đạt được, trong bản ý kiến của mình anh P cũng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị P.H. Như vậy việc chị H yêu cầu được ly hôn

anh P là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị P.H và anh Hách Giang P có 01 con chung là cháu Hách Minh K, sinh ngày 04/9/2013. HĐXX xét thấy, trong thời gian ly thân và hiện tại cháu Hách Minh K đang được chị H trực tiếp nuôi dưỡng, sau ly hôn chị Nguyễn Thị P.H yêu cầu được trực tiếp nuôi con và chưa yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Trong đơn trình bày, anh P cũng đồng ý để chị H trực tiếp nuôi dưỡng con. Do vậy, để đảm bảo quyền và lợi ích của con chung, phù hợp với ý kiến của anh P và chị H, căn cứ quy định tại Điều 58 và Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử giao cháu Hách Minh K cho chị Nguyễn Thị P.H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, cho đến khi các bên có yêu cầu mới theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung sau ly hôn, chị H chưa yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con nên anh P chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản, công nợ chung: Chị H và anh P không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị P.H yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/216 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, khoản 1, khoản 3 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/216 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P.H được ly hôn anh Hách Giang P.

2. Về con chung: Giao cháu Hách Minh K, sinh ngày 04/9/2013 cho chị Nguyễn Thị P.H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh Hách Giang P chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Hách Giang P có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau ly hôn không ai được cản trở.

Khi có thay đổi chị Nguyễn Thị P.H và anh Hách Giang P có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

3. Tài sản, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị P.H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm: 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn*), chị H được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp: 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn*) theo biên lai thu số 0000386, ngày 11/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Xác nhận chị Nguyễn Thị P.H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND H. Lương Sơn;
- Chi cục THADS H. Lương Sơn;
- Các đương sự;
- UBND xã D, TPH;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Kim Trường